

Bản án số: 975/2024/DS-ST

Ngày: 27-09-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Chí

2. Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 837/2024/TLST-DS ngày 03/6/2024 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 530/2024/QĐXXST-DS ngày 12/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 528/2024/QĐST-DS ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Quang B

Địa chỉ: tầng 1, 2B Q, Phường B, quận G, Thành phố H

Giấy ủy quyền số 3017/6/2024/UQ-VPBank ngày 28/06/2024 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đoàn Đức A, sinh năm 1974

Địa chỉ: 872/17 Q, Phường D, Quận G, Thành H(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lâm Quang B trình bày:

Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có ký với ông Đoàn Đức A các văn bản tín dụng vay vốn với nội dung như sau: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử (305-P-642671) ký ngày 29/06/2017 tại Ngân hàng TMCP V (VPBank) cụ thể như sau: Hạn mức thẻ tín dụng: 177.000.000

VND (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất: 39.48%/năm

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đoàn Đức A đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký, các khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 08/07/2023. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 27/09/2024 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 176.638.252 đồng, nợ lãi: 127.899.895 đồng. Tổng cộng: 304.538.146 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Do ông Đoàn Đức A vi phạm Hợp đồng nêu trên. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Đức A phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 27/09/2024 tổng cộng là: 304.538.146 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, tổng nợ gốc là: 176.638.252 đồng; nợ lãi là: 127.899.895 đồng.

Ngoài ra Ông Đoàn Đức A còn phải tiếp tục chịu lãi phạt, chậm trả theo đúng thỏa thuận trong văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 28/09/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Đoàn Đức A vắng mặt nên không trình bày ý kiến cũng như đưa ra yêu cầu.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên. Bị đơn ông Đoàn Đức A vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đảm bảo vụ án được đưa ra xét xử theo thời gian luật định quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể: đã thụ lý đúng thẩm quyền, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt cho các đương sự các văn bản tố tụng, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp theo đúng quy định tại các Điều 208, Điều 175, Điều 177, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung

năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đoàn Đức A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 08, quận Gò Vấp: “Ông Đoàn Đức A, sinh năm 1974 có hộ khẩu thường trú tại: 872/17 Q, Phường D, quận G, Thành phố H”. Do đó, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Do ông Đoàn Đức A không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số ngày 29/06/2017, Hội đồng xét xử xác định Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Đoàn Đức A số thẻ là **436438-9406**, hạn mức tín dụng 177.000.000 đồng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đức A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **101.458.510 đồng**. Đồng thời ông Đức A cũng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **88.407.000 đồng**. Căn cứ Điều 21 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng “...Việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.” Do đó, tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2024, ông Nguyễn còn nợ Ngân hàng số tiền là 31.459.078

đồng, (gồm nợ gốc là 23.717.936 đồng, lãi quá hạn là 7.741.142 đồng).

Vì ông Nguyễn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền gốc của thẻ tín dụng nêu trên nên việc Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 24 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ về số tiền phải thanh toán và thời hạn thanh toán theo quy định tại cam kết đính kèm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng Hợp đồng tín dụng. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Nguyễn phải thanh toán cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền nợ tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2024 là 31.459.078 đồng, (gồm nợ gốc là 23.717.936 đồng, lãi quá hạn là 7.741.142 đồng); Thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về khoản tiền lãi kể từ sau ngày tòa xét xử sơ thẩm:

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo [Quyết định số 698/QĐ-CA](#) ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Kể từ ngày 28/9/2024, ông Đoàn Đức A còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Luật phí, lệ phí tòa án, yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên ông Đoàn Đức A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.226.907 đồng. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân Hàng TMCP V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo [Quyết định số 698/QĐ-CA](#) ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V Buộc ông Đoàn Đức A phải thanh toán cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số 305-P-642671 ký ngày 10/07/2017 tổng số tiền là 304.538.146 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là: 176.638.252 đồng; nợ lãi là: 127.899.895 đồng Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/8/2024, ông Đoàn Đức A còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đoàn Đức A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.226.907 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 5.988.770 đồng theo Biên lai tạm nộp án phí số 0013866 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Hương